TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-PT
Ngày 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc G và Trần Thị Phương T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Ngọc G sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố K, phường T1, thị xã (nay là thành phố) T2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh (đã chết) và bà Mai Thị C; có vợ tên Trần Thị Phương T (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Thị Phương T sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố K, phường T1, thị xã (nay là thành phố) T2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoài Ph và bà Nguyễn Thị X; có chồng Trần Ngọc G (là bị cáo trong vụ án) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc G và Trần Thị Phương T là vợ chồng. Ngày 08/5/2018, ông Phạm Văn P1 chuyển nhượng cho vợ chồng G và T 1.000m^2 đất thuộc thửa số 635, tờ bản đồ số X tại ấp XX, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước (đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 361XXX, số vào sổ cấp GCN: CS 186XX ngày 06/6/2018). Đến khoảng tháng 2/2019, G và T chuyển nhượng thửa đất này cho ông Đinh Văn H2. Sợ cha mẹ biết việc bán đất nói trên, khoảng tháng 02/2021, G nhờ một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV2527XX, số vào sổ cấp CGN: CS186XX đề ngày 06/06/2018 có số thửa số XX1, tờ bản đồ số V tại ấp V1, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước mang tên Trần Ngọc G, sinh năm: 1988, CMND số: 280920XXX và Trần Thị Phương T, sinh năm: 1987, CMND số: 281199XXX, cùng hộ khẩu thường trú: khu phố K, phường T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương với giá 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận giả, G mang về cất trong tủ, một thời gian sau G nói cho T biết.

Đến tháng 04/2021, do thiếu tiền sử dụng cá nhân nên G và T bàn bạc mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên nói dối là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật để thế chấp vay tiền. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/4/2021, G và T đến tiệm cầm đồ C1, khu phố B1, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương gặp ông Vũ Văn A1 để thế chấp Giấy chứng nhận giả với giá 300.000.000 đồng dưới hình thức đến Văn phòng Công chứng để công chứng hợp đồng ủy quyền thửa đất trong Giấy chứng nhận giả này. G gửi vị trí thửa đất trên cho ông A1 xem thực tế. Đến ngày 29/4/2021, ông A1 đi xem đất nhưng do không đủ tiền để cầm cố cho G và T nên ông A1 giới thiệu ông Nguyễn Hữu L3 là chủ tiệm cầm đồ Y, khu phố T3, phường T4, thành phố T2, tỉnh Bình Dương để nhận thế chấp thửa đất trên thì ông L3 đồng ý.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, G, T và ông L3 đi đến Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh M, số XXX đường ĐT743, khu phố B2, phường C1, thành phố X, tỉnh Bình Dương để làm hợp đồng ủy quyền nhưng thực chất là thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên để vay số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi cung cấp hồ sơ thủ tục và lăn tay thì Công chứng viên nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đã trình báo Công an phường C1 biết đến mời G, T và ông L3 về trụ sở Công an làm việc. Tại Cơ quan Công an, G và T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận Giám định số 214/GĐ-PC09 ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Phôi và hình dấu tròn có nội dung "*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH BÌNH PHƯỚC - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên 01 (một) "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất", số: CV 2527XX, mang tên "Trần Ngọc G", sinh năm: 1988, CMND số: 2809206XX và "Trần Thị Phương T", sinh năm: 1987, CMND số: 2811995XX, cùng HKTT: khu khố K, phường T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương, đề ngày 06/06/2018 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Theo Kết luận Giám định số 534/GĐ-PC09 ngày 14/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên "Trần Thị

Phương T", "Trần Ngọc G" và "Nguyễn Hữu L3" trên "Hợp đồng ủy quyền", đề ngày 04/5/2021 (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết họ tên của Trần Thị Phương T, Trần Ngọc G và Nguyễn Hữu L3 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một ký và viết ra.

Bản Cáo trạng số 311/CT-VKS -TA ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

Trần Ngọc G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trần Thị Phương T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 55, 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Ngọc G.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị Phương T.

Tuyên bố các bị cáo:

Trần Ngọc G phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội chưa đạt).

Trần Thị Phương T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội chưa đạt).

Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc G 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

Xử phạt bị cáo: Trần Thị Phương T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTA đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc G và Trần Thị Phương T. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Cáo trạng số 311/CT-VKS -TA ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Ngọc G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị Phương T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Ngọc G từ 06 năm 09 tháng tù đến 07 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đã tuyên bố bị cáo Trần Ngọc G phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội chưa đạt), bị cáo Trần Thị Phương T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội chưa đạt).

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố X xét xử đối với bị cáo Trần Thị Phương T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" mà không tuyên án đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" (Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo T tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức") là vi phạm khoản 4 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không nhận định và tuyên bị cáo T không phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Bị cáo Trần Ngọc G đã cung cấp thông tin của mình và bị cáo Trần Thị Phương T nhờ người làm giả 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên "Trần Ngọc G" và "Trần Thị Phương T" đề ngày 06/06/2018. Sau đó, bị cáo G bàn bạc với T đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả trên để đi thế chấp cho ông Nguyễn Hữu L3 vay số tiền 300.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc G đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Trần Thị Phương T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Việc Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc G 01 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự và chỉ xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T 05 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là bỏ lọt tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại

điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm không tuyên bị cáo Trần Thị Ngọc T không phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là vi phạm khoản 4 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTA ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, hủy Bản án hình sự số 135/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố X để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo, của bị hại, người làm chứng, kết quả giám định và các chứng cứ khác có cơ sở xác định: khoảng tháng 02/2021, bị cáo Trần Ngọc G thuê người làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên bị cáo và bị cáo T. Sau đó các bị cáo G và T bàn bạc sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để mang đi thế chấp vay tiền (hình thức ký hợp đồng ủy quyền) của ông Nguyễn Hữu L3 số tiền 300.000.000 đồng, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi công chứng hợp đồng, chưa nhận được tiền thì bị phát hiện. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Ngọc G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa đạt) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 15 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo Trần Ngọc G đã cung cấp thông tin để thuê người làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên bị cáo và bị cáo T để bị cáo G sử dụng giấy tờ giả vào việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo G phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" là đúng người, đúng tội. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị về việc xác định bị cáo Trần Ngọc G phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[4] Đối với bị cáo Trần Thị Phương T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" nhưng Tòa cấp sơ thẩm chỉ tuyên bố bị cáo T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" mà không xem xét tuyên bố bị cáo T có phạm tội hay không phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo khoản 4 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Để xét xử toàn diện vụ án đối với hành vi của bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTA ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X. Hủy một phần Bản án hình sự số 135/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố X để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Phương T

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại là chưa có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTA ngày 05/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Phương T.

2. Không chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTA ngày 05/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Ngọc G. Giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Ngọc G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 55, 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Ngọc G.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội chưa đạt) và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc G 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung đối với bị cáo Trần Thị Phương T.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Trần Ngọc G và Trần Thị Phương T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Sang **Trương Văn Lộc** **Nguyễn Huỳnh Đức**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố X, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2),
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán phiên tòa, Nghị quyết 18 (2);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 22.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức